TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK SONG** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/DS-ST
Ngày 27-8-2020.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK SONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cấn Thị Thành và bà Võ Thị Mơ;

- Thư ký phiên tòa: Bà: Hà Thị Thúy Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 108/2020/TLST-DS ngày 16/03/2020 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26c/2020/QĐXXST – DS, ngày 14 tháng 7 năm 2020; quyết định hoãn phiên tòa số 49a/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Kiều Thị B, anh Mai Xuân T. Có mặt

Địa chỉ: TDP M, TT N, huyện P, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Anh Lâm Văn Kh (vắng mặt); chị Nguyễn Thị V (có mặt).

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P1, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 02 năm 2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Kiều Thị B, anh Mai Xuân T trình bày:

Do chỗ quen biết nên ngày 22/5/2018, vợ chồng tôi có cho vợ chồng anh Lâm Văn Kh và chị Nguyễn Thị V vay số tiền 200.000.000đ để lo công việc, thời hạn trả ngày 30/8/2018, hai bên không thỏa thuận lãi suất. Khi vay hai bên có viết giấy cam kết mượn tiền có chữ ký của anh Kh, chị V. Đến hạn trả nợ mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng anh Kh chị V không trả. Vì vậy chúng tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Kh, chị V phải trả cho chúng tôi tiền nợ gốc 200.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật tính từ ngày 22/5/2018 đến nay.

Bị đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: Chị V thừa nhận vào ngày 22/5/2018 vợ chồng chị có vay của chị B, anh T số tiền 200.000.000đ, khi vay hai bên có viết giấy cam kết mượn tiền, lãi suất thỏa thuận miệng 2%/tháng, thời hạn trả ngày 30/8/2018 sẽ trả 100.000.000đ số tiền còn lại trả vào cuối năm 2018. Cuối năm 2019 do không có tiền trả nợ, anh Kh, chị V có cấn nợ cho chị B, anh T 01 khối gỗ quy thành tiền trị giá 20.000.000đ, khi trả không viết giấy tờ. Chị V thừa nhận chữ ký trong giấy cam kết mượn tiền đúng là chữ ký của vợ chồng chị. Với yêu cầu khởi kiện của chị B, anh T thì chị V đồng ý trả nợ nhưng xin được trả dần.

Đối với anh Lâm Văn Kh: Quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Lâm Văn Kh không có mặt làm việc. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Lâm Văn Kh để đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật; bị đơn anh Lam Văn Kh chưa chấp hành đúng pháp luật. Hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND huyện Đăk Song đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Kiều Thị B, anh Mai Xuân T tuyên buộc anh Lâm Văn Kh và chị Nguyễn Thị V phải trả cho chị B, anh T số tiền 200.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Kiều Thị B, anh Mai Xuân T khởi kiện yêu cầu anh Lâm Văn Kh, chị Nguyễn Thị V trả số tiền 200.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật nên tranh chấp này được xác định là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lâm Văn Kh, chị Nguyễn Thị V có nơi cư trú tại thôn M, xã N, huyện P1, tỉnh Đăk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Do một trong hai bên đương sự không có yêu cầu về áp dụng thời hiệu khởi kiện nên theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của BLTTDS nên HĐXX không xem xét vấn đề về thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị B, anh T HĐXX xét thấy: các đương sự đều thừa nhận ngày ngày 22/5/2018, vợ chồng chị B, anh T có cho vợ chồng anh Lâm Văn Kh và chị Nguyễn Thị V vay số tiền 200.000.000đ để lo công việc, thời hạn trả ngày

30/8/2018. Khi vay hai bên có viết giấy cam kết mượn tiền có chữ ký của anh Kh, chị V. Đến hạn trả nợ mặc dù đã đòi nhiều lần nhưng anh Kh chị V không trả. Như vậy, việc anh Kh, chị V có vay tiền của chị B, anh T là có thật được các bên thừa nhận. Việc vay tiền giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 463 BLDS. Do đó, hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp pháp. Đến hạn trả nợ là ngày 30/8/2018 anh Kh, chị V không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 BLDS.

Điều 463 Bộ luật dân sự (BLDS) quy định:

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.

Điều 466 Bộ luật dân sự quy định:

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

[3] Về tiền lãi: Trong giấy cam kết vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất, căn cứ vào khoản 2 Điều 468 BLDS và khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để tính tiền lãi, cụ thể như sau:

- Tiền lãi trên nợ gốc từ ngày 30/8/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 27/8/2020 là: 01 năm 11 tháng 27 ngày x 200.000.000đ x 10%/năm = 39.883.332 đồng.

HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Bích, anh Tình yêu cầu anh Khuyên, chị Vân trả số tiền gốc là 200.000.000đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 27/8/2020 là 39.883.332 đồng là có căn cứ cần chấp chận.

[4] Bị đơn chị Nguyễn Thị V cho rằng có cấn nợ cho chị B, anh T 01 khối gỗ trị giá 20.000.000đ nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa không cung cấp được chứng cứ để chứng minh. Tại phiên tòa chị B, anh T không thừa nhận việc cấn trừ nợ nêu trên. Vì vậy HĐXX không có căn cứ để chấp nhận quan điểm của chị Vân đã trả được số tiền 20.000.000đ cho chị B, anh T.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Kh, chị V phải chịu 11.991.666 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị B, anh T số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0001916, ngày 07/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

[6]Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 ; khoản 1, 2, 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 143 ; Điều 147; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự

Áp dụng khoản 1 Điều 351; khoản 2 Điều 357; Điều 463 ; khoản 1, khoản 5 Điều 466; khoản 1, khoản 2 Điều 468 của BLDS năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kiều Thị B, anh Mai Xuân T.

Buộc anh Lâm Văn Kh, chị Nguyễn Thị V phải trả cho chị Kiều Thị B, anh Mai Xuân T số tiền nợ gốc 200.000.000đ, tiền lãi 39.883.332 đồng. Tổng cộng: 239.883.332 đồng *(Hai trăm ba mươi chín triệu tám trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai đồng)*.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án một khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc anh Lâm Văn Kh, chị Nguyễn Thị V phải chịu 11.991.666 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Kiều Thị B, anh Mai Xuân T số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001916, ngày 07/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đăk Nông;*
- *VKSND huyện Đăk Song;*
- *Chi cục THA huyện Đăk Song;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Phong